

Trường THCS Hành Tín Tây
Tổ: KHXH

HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN
Lê Thị Thanh Thuyền

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Bài 21: VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1939-1945.

(Thời lượng: 01 tiết)

Ngày soạn: 16/02/2024

Tiết PPCT: 25.

Tuần: 22.

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** HS biết:

- Sau khi CTTG 2 bùng nổ, Nhật vào Đông Dương, Pháp - Nhật cấu kết với nhau để thống trị và bóc lột Đông Dương, làm cho nhân dân ta vô cùng khổ. - Những nét chính về diễn biến của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương. Ý nghĩa lịch sử của 3 cuộc khởi nghĩa.

2. **Năng lực:**

- + Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định các mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + So sánh, nhận xét, đánh giá, về phong trào dân chủ thời kỳ 1936-1939.
- + Vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay.

3. **Phẩm chất**

- Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trân trọng những giá trị lịch sử, sự hi sinh lớn lao của các thế hệ cách mạng cho độc lập tự do của dân tộc.

* **Đối với HS khuyết tật trí tuệ:**

1. **Kiến thức:** HS biết:

- Sau khi CTTG 2 bùng nổ, Nhật vào Đông Dương, Pháp - Nhật cấu kết với nhau để thống trị và bóc lột Đông Dương, làm cho nhân dân ta vô cùng khổ. - Một số nét chính về diễn biến của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương. Ý nghĩa lịch sử của 3 cuộc khởi nghĩa.

2. **Năng lực:**

- + Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn. HS biết được bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay.

3. **Phẩm chất**

- Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trân trọng những giá trị lịch sử, sự hi sinh lớn lao của các thế hệ cách mạng cho độc lập tự do của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Tivi, powerpoint, máy tính, tranh ảnh, tư liệu có liên quan, phiếu học tập.
- Lược đồ khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ và binh biến Đô Lương .

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước sách giáo khoa và tài liệu có liên quan.
- Sưu tầm tư liệu tranh ảnh về phong trào dân chủ thời kỳ 1936-1939.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. *Mục tiêu:* Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về về phong trào dân chủ thời kỳ 1936-1939.

b. *Nội dung:* HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. *Sản phẩm:*

d. *Tổ chức thực hiện:*

Giáo viên cho HS xem một số hình ảnh về phong trào dân chủ thời kỳ 1936-1939.

? Em có nhận định gì phong trào đấu tranh thời kỳ 1936-1939?

- Dự kiến sản phẩm (HS trả lời theo nhận định).

Trên cơ sở trả lời của học sinh GV dẫn dắt vào bài mới.

GV nhận xét vào bài mới: -Sau khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, cấu kết chặt chẽ với thực dân pháp để thống trị và bóc lột nhân dân ta. Nhân dân Đông Dương phải sống trong cảnh “một cổ hai tròng”rất cực khổ dưới sự lãnh đạo của Đảng,nhân dân ta đã vùng lên đấu tranh mở đầu thời kì mới thời kì khởi nghĩa vũ trang .Đó là 3 cuộc khởi nghĩa :Bắc Sơn, Nam kì và Binh biến Đô Lương.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Tình hình thế giới và Đông Dương

a) *Mục tiêu:* Nhận biết và ghi nhớ tình hình thế giới và Đông Dương trước chiến tranh thế giới thứ hai

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên.

c) *Sản phẩm học tập:* Các nhóm trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) *Cách thức tiến hành hoạt động:*

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
<p>1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none">- chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục I SGK(thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau;+ Nhóm chẵn:Tình hình thế giới ?+ Nhóm lẻ:Tình hình Đông Dương ? <p>2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none">- HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ.- GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc	<p>I.Tình hình thế giới và Đông Dương</p> <p>* <i>Thế giới</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Tháng 9/1939, CTTG 2 bùng nổ.- Tháng 6/1940, Đức tấn công Pháp → Chính phủ Pháp đầu hàng- Ở viễn Đông: Nhật xược TQuốc, tiến sát biên giới Việt

<p>những nội dung khó GV gợi mở. (Bảng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình thế giới và Đông Dương những năm 1939 -1945 có gì khác so với thời kỳ 1936 1939? - Vì sao TD Pháp và FX Nhật thoả hiệp với nhau để cùng thống trị Đông Dương? - GV: Giải thích về sự cấu kết của Pháp - Nhật. - Nêu những thủ đoạn của Pháp -Nhật? Hậu quả của những thủ đoạn đó? <p>3. Báo cáo kết quả và hoạt động = Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày. - GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh 	<p>Trung.</p> <p>* <u>Đông Dương</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Pháp đứng trước 2 nguy cơ: cmạng Đông Dương, Nhật làm le hất cẳng Pháp. - Tháng 9/1940, Nhật → ĐĐương → Nhật - Pháp cấu kết với nhau, áp bức bóc lột nhân Đông Dương. + Pháp thi hành chính sách gian xảo → thu lợi nhiều nhất. + Nhật → Đông Dương thành thuộc địa, căn cứ chiến tranh. <p>⇒ <i>Nhân dân chịu 2 tầng áp bức</i></p>
--	--

2. Những cuộc nổi dậy đầu tiên

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ Những nét chính về diễn biến của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương. Ý nghĩa lịch sử của 3 cuộc khởi nghĩa.

b) *Nội dung hoạt động:* : Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên.

Thời gian: 15 phút.

c) *Sản phẩm học tập:* các nhóm trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT																
<p>1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - chia thành 3 nhóm. Các nhóm đọc mục II SGK thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau; Lập bảng thống kê theo mẫu: <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Tên cuộc khởi nghĩa</th> <th>Nguyên nhân</th> <th>Diễn biến</th> <th>Kết quả- ý nghĩa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bắc Sơn</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nam Kỳ</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>BB Đô Lương</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện 	Tên cuộc khởi nghĩa	Nguyên nhân	Diễn biến	Kết quả- ý nghĩa	Bắc Sơn				Nam Kỳ				BB Đô Lương				<p>II. Những cuộc nổi dậy đầu tiên</p> <p><u>1. Khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940)</u></p> <p>* <u>Diễn biến:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày 22/9/1940, Nhật → Lạng Sơn, Pháp bỏ chạy qua châu Bắc Sơn. - Nhân dân Bắc Sơn nổi dậy → giải tán chính quyền địch, lập chính quyền cách mạng (27/9/1940). - Nhật – Pháp cấu kết → đàn áp. <p>* <u>Kết quả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Khởi nghĩa thất bại → Đội du
Tên cuộc khởi nghĩa	Nguyên nhân	Diễn biến	Kết quả- ý nghĩa														
Bắc Sơn																	
Nam Kỳ																	
BB Đô Lương																	

nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở. (Bảng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt)

- GV: Sử dụng LD tường thuật diễn biến khởi nghĩa
- HS: Xác định vị trí Pháp ném bom tàn sát → giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.
- Ý nghĩa, bài học kinh nghiệm rút ra từ 3 cuộc nổi dậy trên?

3. Báo cáo kết quả và hoạt động

- Đại diện các nhóm trình bày.

4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày.
- GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

kích Bắc Sơn.

2. Khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940)

* Nguyên nhân: Do việc Pháp bắt lính Việt → Lào, cam-pu-chia chết thay cho chúng.

* Diễn biến:

- Đêm 22 rạng 23/11/1940, khởi nghĩa bùng nổ khắp các tỉnh Nam Kỳ.

- Chính quyền cách mạng được thành lập ở nhiều vùng, cờ đỏ sao vàng lần đầu xuất hiện.

- Pháp đàn áp → cách mạng tổn thất nặng.

3. Binh biến Đô Lương (13/01/1941)

4. Ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm

- Chứng tỏ tinh thần yêu nước của nhân ta

- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý:

- + Về khởi nghĩa vũ trang.
- + Xây dựng lực lượng vũ trang.
- + Chiến tranh du kích.

Tên khởi nghĩa	Nguyên nhân	Diễn biến	Kết quả - Ý nghĩa
Bắc Sơn	Nhật đẩy mạnh kế hoạch đánh chiếm Đông Dương. - Ngày 22/9/1940, Nhật đổ bộ lên Đồ Sơn (Hải Phòng) - Pháp bị tổn thất nặng nề, rút chạy về Bắc Sơn.	- Tháng 9 - 1940, nhân dân Bắc Sơn nổi dậy chống Pháp và giành được chính quyền tại địa phương, lập nên đội du kích Bắc Sơn. - Một ngày sau, Pháp câu kết với Nhật, chúng khủng bố cuộc khởi nghĩa.	- Mở đầu phong trào vũ trang giải phóng dân tộc. - Giúp Đảng rút ra những bài học quý báu về khởi nghĩa vũ trang, chọn thời cơ khởi nghĩa
Nam Kỳ	Năm 1940, Pháp và Thái Lan xảy ra xung đột, thanh niên Việt	Tháng 11/1940, khởi nghĩa nổ ra từ miền Đông đến miền Tây Nam Bộ. - Kế hoạch bị lộ, Pháp cho ném	chứng tỏ tinh thần yêu nước, sẵn sàng đứng lên chống quân

	Nam bị ép tham gia chiến đấu.	bom tàn sát nhân dân. - Lực lượng khởi nghĩa còn lại phải rút về Đồng Tháp và U Minh.	thù của các tầng lớp nhân dân Nam Kỳ.
Đô Lương	Binh lính người Việt trong quân đội Pháp phản đối việc họ bị đưa sang Lào để đấu tranh với Thái Lan.	Tháng 1/1941, binh lính đồn Chợ Rạng dưới sự chỉ huy của Đội Cung đã nổi dậy đấu tranh chiếm đồn Đô Lương rồi lên ô tô về Vinh để chiếm thành. - Kế hoạch bất thành, toàn bộ binh lính nổi dậy bị bắt, Đội Cung và 10 đồng chí của ông bị xử bắn, nhiều người bị lưu đày.	Là những tiếng súng báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc. - Bước đầu đấu tranh bằng vũ lực.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm:* Trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học.

d) *Tổ chức thực hiện:*

Câu 1. Tháng 6/1940 diễn ra sự kiện gì tiêu biểu nhất?

- Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ.
- Quân đội phát xít Đức kéo vào nước Pháp.

c. Nhật kéo vào Lạng Sơn Việt Nam.

- Nhật đánh chiếm Trung Quốc.

Câu 2. Ở Đông Dương năm 1940 thực dân Pháp đứng trước 2 nguy cơ nào?

- Đầu hàng Nhật, vừa đàn áp nhân dân Đông Dương.
- Đánh bại Nhật, vừa đàn áp nhân dân Đông Dương.

c. Ngọn lửa cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Đông Dương sớm muộn sẽ bùng nổ, phát xít Nhật đang lăm le hất cẳng Pháp.

- Câu kết với Nhật để đàn áp nhân dân Đông Dương.

Câu 3. Để nắm độc quyền toàn bộ nền kinh tế Đông Dương và tăng cường việc đầu cơ tích trữ để vơ vét bóc lột nhân dân ta, thực dân Pháp đã thi hành chính sách gì?

- Tăng các loại thuế gấp ba lần.

b. Thi hành chính sách “Kinh tế chỉ huy”.

- Thu mua lương thực theo giá rẻ mạt.
- Bắt nhân dân ta nhổ lúa trồng đay...

Câu 4. Sự áp bức bóc lột dã man của Nhật- Pháp đã dẫn đến hậu quả gì?

- Mâu thuẫn giữa toàn thể-nhân dân Việt Nam, với phát xít Nhật sâu sắc.
- Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp sâu sắc.

c. Mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật -Pháp sâu sắc.

- Mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật sâu sắc.

Câu 5. Nguyên nhân chung nhất của ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9/1941) Nam Kỳ (11/1940) binh biến Đô Lương (1/1941)?

- a. Binh lính người Việt bị Pháp bắt sang chiến trường Thái Lan.
- b. Thực dân Pháp cấu kết với Nhật bóc lột nhân dân ta.
- c. Mâu thuẫn sâu sắc của cả dân tộc với phát xít Nhật và thực dân Pháp.**
- d. Sự đầu hàng nhục nhã của Pháp đối với Nhật.

Câu 6. Lần đầu tiên lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện trong cuộc khởi nghĩa nào?

- a. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9/1940).
- b. Cuộc binh biến Đô Lương (1/1941).
- c. Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (11/1940).**
- d. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

Câu 7. Điểm giống nhau về ý nghĩa của 3 sự kiện: Khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ và binh biến Đô Lương là gì?

- a. Các lực lượng vũ trang cách mạng ra đời phát triển từ 3 cuộc khởi nghĩa.
- b. Giáng đòn chí tử vào thực dân Pháp, cảnh cáo phát xít Nhật, là những phát súng đầu tiên báo hiệu một cao trào cách mạng mới.**
- c. Để lại những bài học kinh nghiệm về xây dựng lực lượng về khởi nghĩa vũ trang.
- d. Mở ra một thời kỳ đấu tranh mới.

Câu 8. Qua 3 cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, binh biến Đô Lương đã để lại những bài học kinh nghiệm gì?

- a. Bài học kinh nghiệm về khởi nghĩa vũ trang, về xây dựng lực lượng vũ trang và chiến tranh du kích.**
- b. Bài học về thời cơ trong khởi nghĩa giành chính quyền.
- c. Bài học về xây dựng lực lượng vũ trang để chuẩn bị khởi nghĩa.
- d. Bài học về sự phát triển chiến tranh du kích.

Câu 9. Nguyên nhân chung làm cho ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và binh biến Đô Lương thất bại là gì?

- a. Quân chúng chưa sẵn sàng.
- b. Kẻ thù còn mạnh, lực lượng cách mạng chưa được tổ chức, chuẩn bị đầy đủ, thời cơ chưa chín muồi.**
- c. Lực lượng vũ trang còn yếu.
- d. Lệnh tạm hoãn khởi nghĩa về không kịp.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) *Mục tiêu:* vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, HS nhận xét đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập.

c) *Sản phẩm học tập:* Bài tập nhóm.

d) *Cách thức tiến hành hoạt động:*

- Phương thức hình thành: câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới:

Vì sao Nhật-Pháp cấu kết nhau thống trị Đông Dương? việc cấu kết đó để lại hậu quả gì?

- Dự kiến sản phẩm

Thực dân Pháp và phát xít Nhật thoả hiệp với nhau để cùng thống trị Đông Dương vì:

Trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, chúng thực sự không thể một mình độc chiếm Đông Dương. Về phía Pháp, Pháp suy yếu cả ở chính quốc và Đông Dương (Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng). Chúng không đủ sức để chống quân Nhật, Pháp buộc phải chấp nhận những yêu sách của chúng, dựa vào chúng để chống phá cách mạng và cai trị Đông Dương. Về phía Nhật, lợi dụng Pháp để kiềm lời và chống lại cách mạng Đông Dương, vơ vét sức người, sức của để phục vụ cuộc chiến tranh mà Nhật Bản đang theo đuổi.

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh:
- + Học bài cũ theo câu hỏi SGK.
- + Đọc soạn Bài 22: Cao trào cách mạng dẫn đến cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.